

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy sản;

Chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **VÕ THÀNH TOÀN**

2. Ngày tháng năm sinh: 12/08/1973; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường 1, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 158/42/6, đường Nguyễn Việt Hồng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Trường Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ. Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại di động: 0918 543361;

E-mail: vttoan@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 3 năm 1997 đến tháng 2 năm 1998: Nghiên cứu viên, Viện Hải sản - Khoa Nông nghiệp - Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 3 năm 1998 đến tháng 2 năm 2000: Đi bộ đội tại Cục Hậu Cần - Quân Khu 9.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 3 năm 2000 đến tháng 3 năm 2002: Nghiên cứu viên, Viện Khoa học Thủy sản - Khoa Nông nghiệp - Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 4 năm 2002 đến tháng 6 năm 2005: Nghiên cứu viên, Khoa Thủy sản - Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 7 năm 2005 đến tháng 2 năm 2009: Cán bộ giảng dạy, Khoa Thủy sản - Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 3 năm 2009 đến tháng 1 năm 2020: Giảng viên, Khoa Thủy sản - Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 2 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021: Giảng viên chính, Khoa Thủy sản - Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 1 năm 2023: Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn - Khoa Thủy sản - Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 2 năm 2023 đến tháng 6 năm 2023: Giảng viên chính, Trưởng Phòng thí nghiệm, Phó Trưởng Khoa - Trường Thủy sản - Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ hiện nay: Phó Bí thư chi bộ Quản lý và Kinh tế thủy sản; Phó Trưởng khoa Quản lý và Kinh tế thủy sản, Trường Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Quản lý và Kinh tế thủy sản, Trường Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: Khu II - Đại học Cần Thơ, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 2923 830247; Fax: 2923 8303

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 05 năm 1997, ngành: Nuôi trồng thủy sản.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 01 năm 2007, ngành: Nuôi trồng thủy sản.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 12 năm 2016, ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi-Thú y- Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ứng viên nghiên cứu tập trung chủ yếu vào 2 hướng nghiên cứu chính gồm: (i) Quản lý nguồn lợi thủy sản; và (ii) Sinh học nghề cá. Qua đó cung cấp thông tin khoa học về thành phần loài thủy sản và đặc điểm phân bố, đặc điểm sinh trưởng, sinh học dinh dưỡng, sinh học sinh sản của các loài cá phân bố ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), góp phần hỗ trợ công tác khai thác, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong vùng ĐBSCL.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn chính 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 đề tài NCKH cấp Bộ và 5 đề tài NCKH cấp cơ sở.

- Đã công bố 45 bài báo khoa học, trong đó có 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản là 03, trong đó cả 03 sách đều xuất bản bởi Nhà xuất bản trong nước có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): (i) Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2004-2005 (Quyết định số 53/QĐ 1276/2005 ký ngày 20/12/2005); và (ii) Quyết định số 311/QĐ-SNN&PTNT ký ngày 26/12/2022 về việc tặng Giấy khen của Sở NN&PTNT Thành phố Cần Thơ vì đã có thành tích tiêu biểu trong tham gia công tác Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản năm 2022 trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 311/QĐ-SNN&PTNT của Sở NN&PTNT Thành phố Cần Thơ ký ngày 26/12/2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình hơn 26 năm công tác tại Trường Đại học Cần Thơ, tôi không ngừng học hỏi, rèn luyện để trở thành một nhà giáo giỏi, tâm huyết với nghề và là một nhà nghiên cứu

khoa học vững vàng để góp phần đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Năm 1997, tôi được tuyển dụng làm nghiên cứu viên tại Bộ môn Hải sản, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ với nhiệm vụ là thực hiện các nghiên cứu về kinh tế xã hội nghề cá, sinh học và nuôi một số loài cá, tôm tiêu biểu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) như mô hình nuôi bè cá basa và cá tra, mô hình nuôi cá rô đồng, cá sặc rằn bằng thức ăn chế biến, các mô hình nuôi tôm càng xanh trong ruộng lúa, mương vườn, ao nước tĩnh bằng con giống sinh sản nhân tạo,... Trong quá trình thực hiện các dự án này, tôi đã tiếp cận và lĩnh hội được nhiều kinh nghiệm thực tế và kiến thức mới. Tôi bắt đầu tập sự giảng dạy và cùng tham gia hướng dẫn sinh viên ngành Nuôi trồng thủy sản, Khai thác thủy sản, Quản lý nghề cá, Quản lý nguồn lợi thủy sản và tham gia hướng dẫn thực tập giáo trình chuyên môn về quản lý nguồn lợi thủy sản từ năm 2005. Đến ngày 30/3/2009, sau 4 năm làm cán bộ tập sự giảng dạy và cán bộ nghiên cứu tôi bắt đầu giảng dạy chính thức các học phần gồm: (i) Quản lý tài nguyên thủy sinh vật (TS287), (ii) Đánh giá và quản lý nguồn lợi thủy sản (TS433), (iii) Nguồn lợi thủy sản (TS203), (iv) Quản lý nghề cá ven bờ (TS244), (v) Sinh học nghề cá (TS247) và (vi) Hình thái và phân loại tôm cá (TS153) cho sinh viên các chuyên ngành như: Nuôi trồng thủy sản, Bệnh học thủy sản, Khai thác thủy sản, Kinh tế thủy sản, Quản lý nghề cá, Quản lý nguồn lợi thủy sản và Quản lý thủy sản. Từ năm 2018 cho đến nay, tôi có tham gia hướng dẫn 04 học viên cao học thuộc chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản và 04 học viên này cũng đã tốt nghiệp Thạc sĩ theo đúng kế hoạch của Nhà trường.

Hiện tại, tôi đã có hơn 26 năm thâm niên nghiên cứu, 14 năm thâm niên giảng dạy bậc đại học và 6 năm thâm niên giảng dạy ở bậc cao học. Tôi đã hướng dẫn 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ tại Trường Đại học Cần Thơ. Tôi cũng đã thực hiện 01 đề tài cấp Bộ và 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu. Bên cạnh đó, tôi đã tham gia thực hiện các dự án hợp tác quốc tế liên quan đến nguồn lợi thủy sản như: dự án Nagao của Nhật Bản và dự án ODA (Thư ký Chương trình nghiên cứu F3 về Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ở ĐBSCL sử dụng vốn vay từ chính phủ Nhật Bản); Chương trình Tây Nam Bộ (Thành viên chính). Trong quá trình nghiên cứu khoa học, tôi đã công bố 45 bài báo khoa học trong đó có 12 bài báo khoa học quốc tế và 33 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín. Với thời gian tham gia công tác đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, tôi tự nhận thấy mình luôn rèn luyện chuyên môn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy được giao, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và sự phát triển của nhà trường. Bên cạnh đó, tôi luôn luôn rèn luyện về đạo đức và tác phong của một nhà giáo để trở thành tấm gương cho sinh viên/học viên, được sinh viên/học viên yêu mến và tôn trọng về tư cách và chuyên môn.

Nhìn chung, trong suốt quá trình hơn 26 năm công tác tại Trường Đại học Cần Thơ, tôi đã được giao nhiều nhiệm vụ khác nhau trong nghiên cứu và đào tạo chuyên môn cho sinh viên, tôi đã luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên. Nhờ sự quan tâm của lãnh đạo nhà Trường, Khoa, Bộ môn và sự hỗ trợ của Thầy Cô đi trước, sự hợp tác của các bạn đồng nghiệp, cũng như của các em sinh viên, học viên và người thân, tôi đã và sẽ tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn của mình để góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về nuôi trồng, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong vùng ĐBSCL và cả nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 3 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017		0	0	6	312	0	312/547/270
2	2017-2018		0	0	7	274	0	274/550/270
3	2019-2020		0	0	3	289	0	289/504/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021		0	1	4	311	0	311/615/259
5	2021-2022		0	1	6	443	0	443/724/238
6	2022-2023		0	2	3	326	0	326/518/238

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ; tại nước: Việt Nam năm 2007 và luận án TS ; tại Việt Nam năm 2016.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B₂ theo khung chuẩn Châu Âu

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trương Thanh Đình		x	x		2019-2020	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2020
2	Lê Thị Thùy Dung		x	x		2020-2021	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2021
3	Lê Hùng Vương		x	x		2021-2022	Trường Đại học Cần Thơ	30/12/2022
4	Nguyễn Minh Đương		x	x		2021-2022	Trường Đại học Cần Thơ	30/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Một số loài cá kinh tế ở khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen	TK	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ 2019	7		43 trang	1277/GXN-ĐHCT

2	Thành phần loài cá vùng ven bờ Đồng bằng sông Cửu Long	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp 2020	11		274 trang	1278/GXN-ĐHCT
3	Thành phần loài cá ven bờ vùng biển Sóc Trăng - Bạc Liêu, Việt Nam	TK	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ 2021	6		125 trang	1279/GXN-ĐHCT

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nội dung chi tiết, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Khảo sát sự xuất hiện cá kèo vẩy nhỏ (<i>Pseudapocryptes elongates</i>) ở vùng Bãi Bồi Tây Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau	CN	T2004-07 Cấp cơ sở	2004-2005	01/10/2005 Xếp loại: Tốt
2	ĐT: Khảo sát đặc điểm môi trường nước, phân bố thành phần loài và trữ lượng các loài tôm cá kinh tế khu vực trong và ngoài hệ thống cống ngăn mặn ở tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2008-2009	CN	T2009-34 Cấp cơ sở	2009-2011	31/12/2010 Xếp loại: Tốt
3	ĐT: Thành phần loài và vai trò của khai thác cá đối với cộng đồng trong vùng tiểu dự án thủy lợi Ô môn Xà No	CN	T2010-03 Cấp cơ sở	2010-2011	16/12/2011 Xếp loại: Tốt
4	ĐT: Nghiên cứu thành phần loài cá thuộc họ cá bống (Eleotridae) phân bố trên tuyến sông Hậu	CN	TNCS2012-40 Cấp cơ sở	2012-2013	16/04/2013 Xếp loại: Tốt
5	ĐT: Nghiên cứu thành phần loài và đặc điểm sinh học của các loài cá bống họ Eleotridae phân bố trên sông Hậu và sông Tiền	CN	B2014-16-37 Cấp Bộ	2014-2016	10/7/2017 Xếp loại: Đạt

II Sau khi được công nhận TS					
6	ĐT: Đánh giá hiện trạng nguồn lợi cá bông lau giống (<i>Pangasius krempfi</i>) ở vùng cửa sông Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	CN	T2018-95 Cấp cơ sở	2018-2019	17/12/2019 Xếp loại: Tốt
7	CT: Quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Fisheries Resources Management and Conservation)	TK	F-3	2017-2020	01/7/2022 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận TS								
1	Culture of freshwater prawns <i>Macrobrachium rosenbergii</i> in rice fields using hatchery reared postlarvae in Tam Binh district, Vinh Long province	6		Can Tho University	Proceedings of the 2001 annual workshop of JIRCAS Mekong Delta Project. November 27-29, 2001. Can Tho University		159-166	11/2001
2	The effects of dietary rice bran levels on growth and maturation of Giant freshwater Prawn (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>)	4		Can Tho University	Proceedings of the 2001 annual workshop of JIRCAS Mekong Delta Project. November 27-29, 2001. Can Tho University		167-172	11/2001
3	Culture of Freshwater Prawns in Rice Fields and Orchard Canal in Tan Phu Thanh Village, Chau Thanh A District, Can Tho Province	6		Can Tho University	Proceedings of the 2002 Annual Workshop of JIRCAS Mekong Delta Project, Can Tho University		236-243	11/2002

4	Study on the effects of feeding diets on growth of climbing perch (<i>Anabas testudineus</i>) cultured in garden ditches	5		Can Tho University	Proceeding of the 2002 annual workshop of JIRCAS Mekong Delta Project, Can Tho University	244-248	11/2002
5	Một số nghiên cứu bước đầu về nguồn lợi cá kèo vẩy nhỏ (<i>Pseudapocryptes elongatus</i> Cuvier, 1816) phân bố ở khu vực ven biển tỉnh Bạc Liêu	2	x	Nhà xuất bản Nông nghiệp. TP.HCM	Tuyển tập nghề cá sông Cửu Long. Nhà xuất bản Nông nghiệp. TP.HCM	217-225	2005
6	Aquatic resources and environmental variability in Bac Lieu Province (Southern Vietnam)	6		WorldFish Center	Tropical Deltas and Coastal Zones: Food Production, Communities and Environment at the Land-Water Interface	13-32	2007
7	Nghiên cứu đặc điểm một số chỉ tiêu môi trường nước và thành phần loài tôm, cá tự nhiên ở tỉnh Bạc Liêu	3	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ	Số 8, 139-148	5/2007
8	Tác động của hệ thống thủy lợi kiểm soát lũ đối với nguồn lợi thủy sản và cộng đồng ở vùng ngập lũ trung bình của Đồng Bằng Sông Cửu Long	5		Trường Đại học Cần Thơ	Kỷ yếu hội nghị khoa học Trường Đại học Cần Thơ	243-250	10/2007
9	Đánh giá mức độ tích lũy đạm lân trong mô hình nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) thâm canh	2		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ	Số 1, 45-53	2008
10	Biến động thành phần loài và trữ lượng tôm, cá, cua vùng bãi bồi Tây Ngọc Hiển, Cà Mau	4		Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	Tuyển tập Hội nghị Khoa học toàn quốc về sinh học biển và phát triển bền vững. ISSN: 978-604-913-007-6. Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	253-265	11/2009

11	Biến động thành phần loài và sản lượng tôm, cá ở các tuyến sông chính của tỉnh Bạc Liêu	3	x	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	Tuyển tập Hội nghị Khoa học toàn quốc về sinh học biển và phát triển bền vững. ISSN: 978-604-913-007-6. Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	322-330	11/2009
12	Population Dynamics of Shrimps in Littoral Marine Waters of the Mekong Delta, South of Viet Nam	5		Pakistan Journal of Biological Sciences	ISSN 1028-8880. Pakistan Journal of Biological Sciences. 13 (14) (ISI)	Số 14, 683-690	2010
13	Mùa vụ và kích cỡ di cư của cá kèo (<i>Pseudapocryptes elongatus</i>) trong điều kiện ao nuôi	2		Nhà xuất bản Nông nghiệp TP.HCM	Kỷ yếu hội nghị khoa học thủy sản lần 4. Nhà xuất bản Nông nghiệp TP.HCM	145-154	01/2011
14	Biến động thành phần loài tôm ở các tuyến sông chính của tỉnh Bạc Liêu	2	x	Nhà xuất bản Nông nghiệp, TP.HCM	Kỷ yếu hội nghị khoa học thủy sản lần 4. Nhà xuất bản Nông nghiệp TP.HCM	83-92	01/2011
15	Tập tính di cư của cá kèo (<i>Pseudapocryptes elongatus</i>) phân bố ở khu vực ven biển Đồng Bằng Sông Cửu Long	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Phần B: Nông nghiệp, Thủy sản và Công nghệ sinh học. ISSN: 1859-2333	Số 18a, 56-64	5/2011
16	Thành phần loài và sản lượng cá phân bố ở kênh xáng xà no, tỉnh Hậu Giang	2		Nhà xuất bản Nông nghiệp TP.HCM	Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ tư về Sinh thái và tài nguyên sinh vật. ISSN: 1859-4425. Nhà xuất bản Nông nghiệp TP.HCM	942-949	10/2011
17	Thành phần loài và mức độ phong phú của các loài cá bống thuộc họ Eleotridae trên sông Hậu	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Phần B: Nông nghiệp, Thủy sản và Công nghệ sinh học. ISSN: 1859-2333	Số 28, 168-176	10/2013

18	Đặc điểm sinh học sinh sản của cá tráo mắt to (<i>Selar crumenophthalmus</i>) phân bố ở vùng biển Sóc Trăng, Bạc Liêu	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, số chuyên đề Thủy sản (2014) (1)	Số 1, 202-208	8/2014
19	Nghiên cứu đặc điểm dinh dưỡng cá bống dừa (<i>Oxyeleotris urophthalmus</i>) phân bố dọc theo Sông Hậu	3	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, số chuyên đề Thủy sản (2014) (2)	Số 2, 192-197	8/2014
20	Một số đặc điểm sinh học sinh sản của cá bống dừa (<i>Oxyeleotris urophthalmus</i>) phân bố dọc theo tuyến Sông Hậu	3	x	Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ	Tuyển tập báo cáo khoa học trong hội nghị khoa học toàn quốc về sinh học biển và phát triển bền vững lần thứ II. ISBN: 978-604-913-259-9. Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ	515-522	11/2014
21	Nghiên cứu đặc điểm dinh dưỡng cá bống trưng (<i>Eleotris melanosoma</i>) phân bố dọc theo tuyến Sông Hậu	3	x	Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ	Tuyển tập báo cáo khoa học trong hội nghị khoa học toàn quốc về sinh học biển và phát triển bền vững lần thứ II. ISBN: 978-604-913-259-9. Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ	507-514	11/2014
22	Một số đặc điểm sinh học sinh sản của cá bống trưng (<i>Eleotris melanosoma</i>) phân bố dọc theo Sông Hậu	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333, số chuyên đề Thủy sản (2014) (1)	Số 1, 115-122	8/2014
23	Some of biology characteristics of the goby <i>Eleotris melanosoma</i> Bleeker, 1853 in Bassac river, Vietnam	2	x	International Fisheries Symposium	5 th IFS 2015. International Fisheries Symposium. Programme and abstract book. 1 st - 4 th December 2015. The Gurney Hotel Penang Malaysia	page 358	12/2015

24	Comparison of planktonic microbial abundance and dissolved oxygen consumption between the Aquaculture ponds of mudskippers and shrimps in the Mekong Delta, southern Vietnam	12		Aquaculture	Fisheries Science. ISSN 0919-9268. <i>Fish Sci.</i> Aquaculture. DOI 10.1007/s12562-016-1000-1 (ISI)		11 pages	7/2016
25	Early life history of oxudercine goby <i>Pseudapocryptes elongatus</i> in the Mekong Delta, Vietnam	12		Journal of the Marine Biological Association of the United Kingdom	Journal of the Marine Biological Association of the United Kingdom. DOI:10.1017/S0025315416001703 (ISI)		1-8	12/2016
Sau khi được công nhận TS								
26	Hiện trạng khai thác nguồn lợi cá bống họ Eleotridae ở các thủy vực ven sông Tiền	2	x	Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp	Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp. ISSN: 0866-7675		Số 25, 98-104	4/2017
27	Thành phần loài cá ở lưu vực sông Hậu thuộc địa phận tỉnh Hậu Giang	13		Tạp chí khoa học ĐHQGHN	Tạp chí khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ		Tập 34, số 1, 90-104	2018
28	Small-scale Aquaculture and Fisheries management in the floodplains of the lower Mekong Delta, Vietnam. Resource Governance, Agriculture and Sustainable Livelihoods in the Lower Mekong Basin	6		The Lower Mekong Public Policy Initiative	Resource Governance, Agriculture and Sustainable Livelihoods in the Lower Mekong Basin. Le Viet Phu, Nguyen van Giap, Le thi Quynh Tram, Chu Thai Hoanh and Malcolm McPherson. DOI:10.1111/jzo.12861.		227-240	2019

29	Đặc điểm dinh dưỡng cá úc chấm phân bố dọc theo hạ lưu sông Hậu	3		Tạp chí khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam	Tạp chí khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558	Số 7, 121-126	6/2019
30	Khảo sát hiện trạng nguồn lợi cá bông lau phân bố dọc theo sông Hậu	2	x	Tạp chí khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam	Tạp chí khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558	Số 10, 173-176	10/2019
31	Burrow structure and utilization in the mudskipper <i>Periophthalmodon septemradiatus</i> from the Mekong Delta	10		Journal of Zoology	Journal of Zoology. Print ISSN 0952-8369	1-12	12/2020
32	Đặc điểm sinh học sinh sản cá bạc má <i>Rastrelliger kanagurta</i> (Cuvier, 1816) phân bố ở vùng ven biển từ Tiền Giang đến Sóc Trăng	4		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333	Tập 56, Số 1B, 166-176	2/2020
33	Biến động quần đàn cá sơn <i>Ambassis vachellii</i> Richardson, 1846 phân bố ở vùng ven biển tây, Đồng bằng sông Cửu Long	3	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333	tập 56 (2): 117-123	4/2020
34	Hiện trạng khai thác cá lười trâu (<i>Cynoglossus arel</i>) ở vùng ven biển tỉnh Kiên Giang	2	x	Tạp chí khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	Tạp chí khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558	Số 7, 174-178	7/2020
35	The combination of microalgae and baker's yeast in feeding regime and daily water change may result in increased population growth of <i>Brachionus calyciflorus</i> in batch culture	4	x	Journal of Asia Life Science	Journal of Asia Life Science	Vol. 11(3): 1077-1185	3/2021

36	Study on the reproductive characteristics of <i>Coilia rebentischii</i> Bleeker, 1858 distributed at the estuary of the Hau River	4	x	Journal of Asia Life Science	Journal of Asia Life Science	Vol. 11(4): 1097-1105	4/2021
37	Study on environmental condition at a spawning area and morphological characteristics of mudskipper (<i>Periophthalmodon septemradiatus</i> Hamilton, 1822) at the embryonic and larval stages	3	x	AACL Bioflux	AACL Bioflux. http://www.bioflux.com.ro/acl	Vol. 14(5): 2772-2778	11/2021
38	Sự phát triển của cá thòi lòi (<i>Periophthalmodon septemradiatus</i>) giai đoạn bột	2	x	Tạp chí khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	Tạp chí khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558	Số 6 (127): 115-121	6/2021
39	Phân tích mức độ tổn thương xã hội do xâm nhập mặn của các hộ sản xuất lúa tại tỉnh Kiên Giang	5		Tạp chí khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	Tạp chí khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558	Số 8 (129): 89-98	8/2021
40	Một số đặc điểm sinh học cá niên (<i>Onychostoma gerlachi</i>) ở tỉnh Kon Tum	2	x	Tạp chí khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	Tạp chí khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558	Số 9 (130): 123-129	9/2021
41	Otolith morphology and its relationship with the fish size in <i>Butis humeralis</i> (Valenciennes, 1837) from Mekong Delta, Vietnam	2	x	AACL Bioflux	AACL Bioflux. http://www.bioflux.com.ro/acl	Vol. 15(2): 788-795	4/2022

42	Morphological comparison of the cranial movement apparatus in mudskippers (Gobiidae: Oxudercinae)	3		Zoology	Zoology. 154(2022) 126042		1-10	8/2022
43	Otolith measurement and relationship with the size of <i>Butis butis</i> distributed in the Mekong Delta, Vietnam	5	x	Egyptian Journal of Aquatic Biology & Fisheries	Egyptian Journal of Aquatic Biology & Fisheries. ISSN 1110-6131. www.ejabf.journals.ekb.eg		Vol. 26(4): 1011-1022	8/2022
44	Investigating technical and scale efficiencies of the rice-shrimp system in the Mekong Delta, Vietnam	5	x	Egyptian Journal of Aquatic Biology & Fisheries	Egyptian Journal of Aquatic Biology & Fisheries. ISSN 1110-6131. www.ejabf.journals.ekb.eg		Vol. 26(5): 897-909	10/2022
45	Hiện trạng nguồn lợi cá kèo giống (<i>Pseudapocryptes elongatus</i>) ở vùng ven biển tỉnh Cà Mau	2	x	Tạp chí khoa học Đại học Tân Trào	Tạp chí khoa học Đại học Tân Trào. ISSN: 2354-1431		Số 8(2): 66-71	8/2022

- Trong đó: có 04 bài báo khoa học đã được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS (bài báo số 40, 41, 43, 44).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả do Cục bản quyền tác giả về “Bộ mẫu vật các loài cá kinh tế bản địa vùng cửa sông Cửu Long”	Cục bản quyền tác giả, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du Lịch	13/10/2020	Đồng tác giả	10

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

1	Quản lý thủy sản	Thành viên	Số 4235/QĐ-ĐHCT, ngày 26/9/2018	Trưởng ĐHCT	Ban hành kèm theo QĐ số 3334/QĐ-ĐHCT, ngày 24/8/2022	Chương trình đào tạo trình độ đại học
2	Quản lý tổng hợp vùng ven biển	Thư ký	Số 1771/QĐ-ĐHCT, ngày 04/6/2019	Trưởng ĐHCT	Ban hành ngày 31/12/2019	Chương trình đào tạo trình độ sau đại học
3	Quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Fisheries Resources Management and Conservation)	Thư ký	Số 06/HĐ.VN14P6-NCKH.2017	Trưởng ĐHCT	Biên bản thanh lý hợp đồng, ngày 01/7/2022	Chương trình nghiên cứu F-3 (ODA)

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
.....

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 27 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Võ Thành Toàn